

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần (Tiếng Việt): **Công pháp quốc tế.**
- Tên học phần (Tiếng Anh): **Public International Law**
- Mã học phần: 2310202
- Số tín chỉ: **2**
- Thuộc chương trình đào tạo của bậc đại học, cao đẳng ngành luật kinh tế.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Nghe giảng lý thuyết : 26 tiết
 - Làm bài tập trên lớp : ... tiết
 - Thảo luận : 04 tiết
 - Thực hành, thực tập (ở phòng thực hành, phòng Lab,...): tiết
 - Hoạt động theo nhóm : ... tiết
 - Tự học : 60 giờ
- Khoa/ Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn luật

2. Các môn học trước: Lý luận nhà nước và pháp luật

3. Mục tiêu của học phần

- **Kiến thức:** Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống luật quốc tế (khái niệm, đặc điểm, hệ thống các nguyên tắc cơ bản, cấu trúc, nguồn pháp lý; những vấn đề lý luận cơ bản về quốc gia trong quan hệ quốc tế (các yếu tố cấu thành quốc gia, thẩm quyền của quốc gia, vấn đề công nhận quốc gia....) với tư cách là chủ thể chủ yếu của Luật quốc tế; giúp sinh viên nắm vững những vấn đề cơ bản về dân cư trong luật quốc tế.
- **Kỹ năng:** Phân biệt sự khác nhau giữa luật quốc tế và luật quốc gia và mối quan hệ biện chứng giữa hai hệ thống pháp luật này.
- **Thái độ:** Học xong môn này sinh viên có ý thức chấp hành pháp luật quốc gia và luật quốc tế, nhận thức được tính công bằng trong quy định pháp luật một quốc gia trong mối quan hệ với quốc tế.

4. Chuẩn đầu ra của học phần: Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra	Nội dung	Đáp ứng CDR CTĐT

Kiến thức	4.1.1. Sinh viên phải hiểu những vấn đề cơ bản về luật quốc tế: khái niệm, đặc điểm, bản chất, vai trò, sự hình thành và phát triển của luật quốc tế, mối quan hệ giữa luật quốc tế và luật quốc gia.	K2
	4.1.2. Hiểu được các phương thức hiện 7 nguyên tắc trong hệ thống các nguyên tắc trong luật quốc tế. 4.1.3. Hiểu được các vấn đề pháp lý quốc tế về quốc tịch; các vấn đề pháp lý về cư dân và quyền con người.	
	4.1.4. Sinh viên phải phân tích được các yếu tố cấu thành của một quốc gia, quyền năng chủ thể luật quốc tế của quốc gia, vấn đề kế thừa quốc gia trong quan hệ quốc tế.	K3
	4.1.5. . Sinh viên hiểu và phân tích được về sự tác động qua lại của luật quốc tế và luật quốc gia, cơ sở của mối quan hệ này.	
Kỹ năng	4.2.1. Vận dụng tốt những kiến thức đã được đào tạo để phân tích, lý giải được các vấn đề pháp lý về cư dân, quốc tịch, ... trong mối quan hệ quốc tế.	S2
	4.2.2. Sinh viên có cơ sở nền tảng về luật quốc tế.	S3
Thái độ	4.3.1. Sinh viên có ý thức chấp hành pháp luật	A2
	1.3.2. Sinh viên có ý thức phê phán những hành vi vi phạm pháp luật và ý thức bảo vệ sự công bằng, lẽ phải.	A3

5. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học cung cấp cho sinh viên các vấn đề chung về luật quốc tế như lịch sử hình thành và phát triển của luật quốc tế cùng với những đặc điểm, bản chất, vai trò của nó. Bên cạnh đó, môn học này còn làm rõ vấn đề về nguồn của luật quốc tế như điều ước quốc tế, tập quán quốc tế và các phương pháp hỗ trợ nguồn luật quốc tế như phán quyết của tòa án quốc tế, nghị quyết của các tổ chức quốc tế,... Đặc biệt là cung cấp cho sinh viên hệ thống các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế, mối quan hệ của luật quốc gia và luật quốc tế, các vấn đề pháp lý liên quan đến cư dân như xác định quốc tịch, quyền bảo hộ công dân, quyền cư trú chính trị, quyền con người.

6. Nội dung và lịch trình giảng dạy

Buổi	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của SV	Giáo trình chính	TLTK	Ghi chú
	Bài 1. LÝ LUẬN CHUNG LUẬT QUỐC TẾ					
Buổi 1	1. Khái niệm 1.1 Sự hình thành luật quốc tế 1.2 Đặc điểm của luật quốc tế 1.3 Lịch sử hình thành và phát triển của luật quốc tế 1.4 Bản chất pháp lý của luật quốc tế 1.5 Giới thiệu các ngành luật độc lập của hệ thống luật quốc tế	Thuyết giảng	Nghe giảng để nắm một số khái niệm cơ bản	GT [1] tr 16 đến 39		4.1.1 4.1.2 4.1.3

Buổi 2	<p>2. Mối quan hệ giữa luật quốc tế và luật quốc gia</p> <p>3. Vai trò của luật quốc tế</p>					
	Bài 2. CÁC NGUỒN CỦA LUẬT QUỐC TẾ				6	9
Buổi 3	<p>1. Khái niệm</p> <p>1.1 Định nghĩa</p> <p>1.2 Cơ sở xác định</p> <p>1.3 Phân loại</p> <p>2. Điều ước quốc tế</p> <p>2.1 Khái niệm (định nghĩa, đặc trưng)</p> <p>2.2 Điều kiện trở thành nguồn của điều ước quốc tế</p> <p>2.3 Trình tự ký kết điều ước quốc tế</p> <p>2.4 Hiệu lực pháp lý của điều ước quốc tế</p>	Giảng	SV nghe giảng và đọc giáo trình để tìm hiểu Luật quốc tế gồm những nguồn nào	GT [1] tr 91 đến 158		4.1.1 4.1.2 4.1.3
Buổi 4	<p>3. Tập quán quốc tế</p> <p>3.1 Khái niệm</p> <p>3.2 Con đường hình thành</p> <p>3.3 Hiệu lực</p> <p>4. Các phương tiện hỗ trợ nguồn</p> <p>4.1 Phán quyết của toà án quốc tế</p> <p>4.2 Nghị quyết của tổ chức quốc tế</p> <p>4.3 Hành vi pháp lý đơn phương</p> <p>4.4 Các học thuyết, công trình nghiên cứu của các luật gia danh tiếng về luật quốc tế</p>					
	Bài 3. CÁC NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA LUẬT QUỐC TẾ					
Buổi 5	<p>1. Khái niệm các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế</p> <p>1.1 Định nghĩa</p> <p>1.2 Đặc điểm</p> <p>1.3 Vai trò</p> <p>2. Hệ thống các nguyên tắc cơ bản</p> <p>2.1 Nguyên tắc bình đẳng về chủ quyền giữa các quốc gia</p> <p>2.2 Nguyên tắc cấm dùng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực trong quan hệ quốc tế</p> <p>2.3 Nguyên tắc hòa bình giải quyết các tranh chấp quốc tế</p> <p>2.4 Nguyên tắc không can thiệp vào</p>	Giảng	SV đọc thêm giáo trình và nghe giảng, nắm rõ các nguyên tắc của Luật quốc tế	GT [1], tr 76-81		4.1.1 4.1.2 4.1.3 4.1.4 4.1.5 4.2.1
Buổi 6						

Buổi 7	<p>công việc nội bộ của quốc gia khác</p> <p>2.5 Nguyên tắc các quốc gia có nghĩa vụ hợp tác với nhau:</p> <p>2.6 Nguyên tắc quyền dân tộc tự quyết</p> <p>2.7 Nguyên tắc tận tâm thực hiện các cam kết quốc tế</p>					
	Bài 4. QUỐC GIA TRONG LUẬT QUỐC TẾ					
Buổi 8	<p>1. Khái niệm</p> <p>1.1 Định nghĩa</p> <p>1.2 Các yếu tố cấu thành quốc gia</p> <p>1.3 Địa vị pháp lý</p> <p>2. Công nhận quốc gia và quyền năng chủ thể luật quốc tế của quốc gia</p> <p>2.1 Khái niệm công nhận</p> <p>2.2 Ý nghĩa và hệ quả pháp lý của sự công nhận</p>	Giảng	Nghe giảng	GT [1] tr 170 đến 201		4.1.1 4.1.2 4.1.3 4.1.4 4.1.5
Buổi 9	<p>3. Vấn đề kế thừa quốc gia trong quan hệ quốc tế</p> <p>3.1 Khái niệm</p> <p>3.2 Các thức giải quyết vấn đề kế thừa</p>					4.2.1 4.2.2
	Bài 5. DÂN CƯ TRONG LUẬT QUỐC TẾ					
Buổi 10	<p>1. Khái niệm về dân cư</p> <p>1.1 Định nghĩa về dân cư</p> <p>1.2 Phân loại dân cư</p> <p>1.3 Vấn đề quy định địa vị pháp lý của dân cư:</p> <p>2. Các vấn đề pháp lý quốc tế về quốc tịch</p> <p>2.1 Khái niệm quốc tịch</p> <p>2.2 Xác định quốc tịch</p> <p>2.3 Vấn đề hai quốc tịch và không quốc tịch</p> <p>2.4 Chấm dứt mối quan hệ quốc tịch</p> <p>3. Một số vấn đề pháp lý về dân cư</p> <p>3.1 Địa vị pháp lý của người nước ngoài</p> <p>3.2 Bảo hộ công dân</p> <p>3.3 Quyền cư trú chính trị trong luật quốc tế</p>	Giảng	Nghe giảng và đọc thêm giáo trình [1], [2]	GT [1] tr 409 đến 455		4.1.1 4.1.2 4.1.3 4.1.4 4.1.5 4.2.1 4.2.2 4.3.1
Buổi 11						
	Bài 6. QUYỀN CON NGƯỜI					

TRONG LUẬT QUỐC TẾ						
Buổi 12	1. Quá trình hình thành quyền con người. 2. Các quyền cơ bản theo công ước quốc tế. Vấn đề cụ thể hóa công ước quốc tế về quyền con người của theo pháp luật Việt Nam.	Giảng	Đọc giáo trình	GT [2] tr 71 đến 152		4.1.3 4.1.4 4.1.5 4.2.1 4.2.2 4.3.1
Buổi 13						
Bài 7. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG LUẬT QUỐC TẾ						
Buổi 14	7.1. Định nghĩa, đặc điểm TCQT 7.2. Phân loại TCQT 7.3. Cơ sở pháp lý giải quyết TCQT 7.4. Các đảm bảo ngăn ngừa và giải quyết TCQT theo luật QT 7.5. Các biện pháp hòa bình trong giải quyết TCQT 7.6. Giải quyết tranh chấp bằng TTQT 7.7 Giải quyết tranh chấp tại các tổ chức quốc tế 7.8 Một số cơ chế giải quyết tranh chấp 7.8.1. Cơ chế giải quyết tại LHQ 7.8.2. Cơ chế giải quyết tại ASEAN 7.8.3. Cơ chế giải quyết theo công ước 1982 về luật biển quốc tế.	Giảng và hướng dẫn SV nghiên cứu tài liệu	Nghe giảng, đọc thêm tài liệu	GT [2] tr 341 đến 409		4.1.3 4.1.4 4.1.5 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
Buổi 15						
Tổng		30				

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham gia trên lớp ít nhất 70%
- Đọc trước giáo trình [1], [2]
- Tham gia kiểm tra giữa kỳ
- Tham gia thi kết thúc học phần
- Chủ động tự học theo những vấn đề mà giảng viên gợi ý

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

8.1. Cách đánh giá

Phân loại	Thời lượng	Tỷ trọng (%)	Quy định	Mục tiêu
Đánh giá chuyên cần		20%	Điểm danh hoặc kiểm tra kiến thức hoặc kết hợp cả hai hình thức (Gv tự tổ chức)	4.1.1 4.1.2 4.1.3

Kiểm tra giữa kỳ	30-45 phút	20%	Bài thi kiểm tra tự luận (Gv tự tổ chức)	4.1.2, 4.1.3, 4.1.4, 4.1.5 4.2.1, 4.2.2
Kiểm tra cuối kỳ	45 đến 60 phút	60%	Bài thi kiểm tra tự luận	4.1.3, 4.1.4, 4.1.5 4.2.1, 4.2.2 4.3.1, 4.3.2

8.2. Cách tính điểm

- Điểm giữa kỳ và thi kết thúc học phần theo thang điểm 10, làm tròn đến 0,5
- Điểm học phần là điểm của 3 hình thức (chuyên cần, giữa kỳ, kết thúc môn) theo tỷ lệ nêu ở 8.1.

9. Tài liệu học tập

Giáo trình chính:	[1]. Giáo trình Công pháp quốc tế Quyền 1- ĐH Luật TP HCM, 2015 [2] Giáo trình Công pháp quốc tế Quyền 2- ĐH Luật TP HCM, 2015
Tài liệu tham khảo thêm:	[3]. Hiến chương Liên Hợp Quốc. [4]. Tuyên bố 1970 của Đại Hội đồng LHQ về các nguyên tắc điều chỉnh quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa các quốc gia [6]. Quy chế Tòa án quốc tế LHQ [7]. Công ước Viên 1969 về Luật điều ước quốc tế
Các loại tài liệu khác:	Tạp chí Nhà nước và pháp luật Tạp chí luật học Tạp chí khoa học pháp lý Tạp chí nghiên cứu lập pháp

10. Hướng dẫn sinh viên tự học

Buổi	Nội dung	Lý thuyết	Thực hành	Nhiệm vụ của SV
	Bài 1. LÝ LUẬN CHUNG LUẬT QUỐC TẾ	8		
Buổi 1 Buổi 2	2. Khái niệm 2. Mối quan hệ giữa luật quốc tế và luật quốc gia 3. Vai trò của luật quốc tế			Đọc GT [1] tr 16 đến 39, tìm hiểu vấn đề mâu thuẫn giữa luật quốc tế và luật quốc gia.
	Bài 2. CÁC NGUỒN CỦA LUẬT QUỐC TẾ	8		
Buổi 3 Buổi 4	5. Khái niệm 6. Điều ước quốc tế 7. Tập quán quốc tế 8. Các phương tiện hỗ trợ nguồn 8.1			Đọc GT [1] tr 91 đến 158, tìm hiểu chủ yếu về hiệu lực của các điều ước quốc tế, tập quán quốc tế, các phương tiện hỗ trợ, liên hệ với thực tế ở VN

	Bài 3. CÁC NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA LUẬT QUỐC TẾ	12		
Buổi 5 Buổi 6 Buổi 7	<p>3. Khái niệm các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế</p> <p>4. Hệ thống các nguyên tắc cơ bản</p>			Đọc GT [1], tr 76-81 và tìm hiểu chủ yếu các nguyên tắc cơ bản, liên hệ ở Việt Nam
	Bài 4. QUỐC GIA TRONG LUẬT QUỐC TẾ			
Buổi 8 Buổi 9	<p>4. Khái niệm</p> <p>5. Công nhận quốc gia và quyền năng chủ thể luật quốc tế của quốc gia</p> <p>6. Vấn đề kế thừa quốc gia trong quan hệ quốc tế</p>	Giảng	Nghe giảng	Đọc GT [1] tr 170 đến 201, liên hệ thực tế VN thời kỳ thành lập nước 2/9/1945; tìm hiểu kỹ về sự kế thừa quốc gia đối với các công ước mà trước đó VN tham gia ký kết
	Bài 5. DÂN CƯ TRONG LUẬT QUỐC TẾ	8		
Buổi 10 Buổi 11	<p>1. Khái niệm về dân cư</p> <p>2. Các vấn đề pháp lý quốc tế về quốc tịch</p> <p>3. Một số vấn đề pháp lý về dân cư</p>			Đọc GT [1] tr 409 đến 455, tìm hiểu về quốc tịch, cư trú của công dân
	Bài 6. QUYỀN CON NGƯỜI TRONG LUẬT QUỐC TẾ	8		
Buổi 12 Buổi 13	<p>3. Quá trình hình thành quyền con người.</p> <p>4. Các quyền cơ bản theo công ước quốc tế.</p> <p>Vấn đề cụ thể hóa công ước quốc tế về quyền con người của theo pháp luật Việt Nam.</p>			Đọc GT [2] tr 71 đến 152, liên hệ thực tiễn Việt Nam
	Bài 7. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG LUẬT QUỐC TẾ	8		
Buổi 14 Buổi 15	<p>7.1. Định nghĩa, đặc điểm TCQT</p> <p>7.2. Phân loại TCQT</p> <p>7.3. Cơ sở pháp lý giải quyết TCQT</p> <p>7.4. Các đảm bảo ngăn ngừa và giải quyết TCQT theo luật QT</p> <p>7.5. Các biện pháp hòa bình trong giải quyết TCQT</p> <p>7.6. Giải quyết tranh chấp bằng TTQT</p>			GT [2] tr 341 đến 409, liên hệ thực tiễn VN về vấn đề tranh chấp biển đông

	7.7 Giải quyết tranh chấp tại các tổ chức quốc tế 7.8 Một số cơ chế giải quyết tranh chấp			
	Tổng	60		

Trưởng khoa (BM)
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ban giám hiệu